

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 30-6-2021

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thiện Khiêm- Phó Bí thư huyện Đoàn Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị Ngung – Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:** Ông Phan Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số: 02/TB-TA ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Tấn Đ, sinh năm: 1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp BP, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tấn Ngọc và bà Tạ Thị Nga; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2021 đến ngày 20/01/2021 chuyển tạm giam đến nay. *có mặt.*

Bị hại:

- Ông Hồ Tấn S, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: ấp LT, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

- Ông Dương Thanh T, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: ấp PT, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

- Ông Nguyễn Phúc D, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: ấp TL, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

- Ông Lê Văn K1, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: ấp LP, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

- Ông Lâm Thanh P, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp X, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Dương Quốc K, sinh ngày 10/10/2007. Nơi cư trú: ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. có mặt

Người đại diện hợp pháp của em Dương Quốc K là: Ông Dương Văn D1, sinh năm: 1968 và bà Dư Thúy H1, sinh năm: 1975. Cùng cư trú: ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là cha và mẹ ruột của em K. (ông D1 vắng mặt, bà H1 có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Dương Quốc K: bà Trần Thị Cẩm V – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (theo Quyết định số 117/QĐ- TTTGPL ngày 01/6/2021 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh). có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 13/01/2021 tại khu vực đồng ruộng thuộc ấp LT, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu bắt quả tang Cao Tấn Đ và Dương Quốc K, sinh ngày 10/10/2007 đang lấy trộm 01 mô tơ bơm nước, công suất 1,5 HP của ông Hồ Tấn S. Qua điều tra, Đ và K khai nhận còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 11/2020, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70L1 – 503.94 của Đ chở K đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp TL, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đ phát hiện 01 mô tơ bơm nước loại 1,5HP của ông Lâm Thanh P, K đứng bên ngoài cảnh giới, Đ vào ngắt cầu dao điện lấy mô tơ bơm nước ra ngoài cùng K đến vừa thu mua phế liệu của ông Phạm Chí H2 tại ấp LP, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bán được 200.000 đồng, Đ chia cho K 50.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 11/2020, Đ điều khiển xe mô tô của Đ chở K đi tìm tài sản để lấy trộm. Đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp TL, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đ phát hiện 01 mô tơ bơm nước loại 1,5HP của ông Nguyễn Phúc D, K đứng bên ngoài cánh giới, Đ vào lấy mô tơ bơm nước ra ngoài cùng K đến vừa thu mua phế liệu của ông Phạm Chí H2 bán được 200.000 đồng, Đ chia cho K 50.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Vào ngày 07/01/2021, Đ điều khiển xe mô tô chở K đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đ phát hiện 01 xe máy móc không người trông giữ của ông Dương Thanh T, K đứng bên ngoài cánh giới, Đ vào xe máy móc lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu dongnai, loại N20 ra ngoài cùng K đến vừa thu mua phế liệu của ông Phạm Chí H2 bán được 350.000 đồng, Đ chia cho K 100.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Vào ngày 08/01/2021, Đ điều khiển xe mô tô chở K đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp LT, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đ phát hiện 01 mô tơ bơm nước, công suất 1,5HP không người trông giữ của anh Lê Văn K1, K đứng bên ngoài cánh giới, Đ vào lấy mô tơ ra ngoài cùng K đến vừa thu mua phế liệu của ông Phạm Chí H2 bán được 200.000 đồng, Đ chia cho K 50.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra khám xét nơi ở của Cao Tấn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu thu giữ 01 mô tơ bơm nước nhãn hiệu TYFFANY đã qua sử dụng và 01 máy xăng bơm nước hiệu VIKYNO đã qua sử dụng, bị can Đ và K khai nhận trộm tại xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do không xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng điều tra xử lý.

* Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 mô tơ bơm nước, công suất 1,5HP đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 13/01/2021 có trị giá 2.235.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 mô tơ bơm nước, loại máy khô, công suất 1,5HP đã qua sử dụng, mua tháng 4/2020, thời điểm định giá tháng 11/2020 có trị giá 1.190.000 đồng.

- 01 mô tơ bơm nước, loại máy khô, công suất 1,5HP đã qua sử dụng, mua tháng 02/2020, thời điểm định giá tháng 11/2020 có trị giá 1.080.000 đồng.

- 02 bình ắc quy, nhãn hiệu dongnai, loại N20 đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 07/01/2021 có trị giá 5.040.000 đồng.

- 01 mô tơ bơm nước, loại máy nước, công suất 1,5HP đã qua sử dụng, mua tháng 02/2019, thời điểm định giá ngày 08/01/2021 có trị giá 1.100.000 đồng.

Bị cáo Cao Tấn Đ quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các lần phạm tội trước đó; phạm tội 02 lần trở lên.

* Vật chứng thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ- đen, biển số 70L1-503.94, số khung: RLHJA3823GY011045, số máy: JA38E- 0032236, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại, không có nhãn hiệu, dài 73cm, lưỡi màu bạc đã rỉ sét dài 23cm, cán màu xanh dài 60cm.

* Về bồi thường thiệt hại: ông Hồ Tấn S không yêu cầu bồi thường; ông Dương Thanh T yêu cầu bồi thường 5.040.000 đồng; ông Lê Văn K1 yêu cầu bồi thường 1.100.000 đồng; ông Lâm Thanh P yêu cầu bồi thường 1.080.000 đồng; ông Nguyễn Phúc D yêu cầu bồi thường 1.190.000 đồng, Đ, K và người đại diện hợp pháp của K chưa bồi thường.

* Kê biên tài sản: Cao Tấn Đ không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSBC ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Cao Tấn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của Dương Quốc K cùng Đ trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Không chứng minh được yếu tố đồng phạm và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Phạm Chí H2 trong vụ án nên không xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các bị hại: ông K1, ông D, ông P, ông T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà H1, em K và bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường cho các bị hại theo tỷ lệ bị cáo Đ 75%, bà H1 và ông D1 25%. Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 6.307.500 đồng để đảm bảo bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Cao Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bà V, bà H1, em K không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ khoảng tháng 11/2020 đến ngày 13/01/2021, tại các xã Long Khánh, Tiên Thuận, Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Cao Tấn Đ cùng Dương Quốc K lén lút lấy: 01 mô tơ bơm nước của ông Hồ Tấn S trị giá 2.235.000; 01 mô tơ bơm nước của ông Lâm Thanh P trị giá 1.080.000; 01 mô tơ bơm nước đồng của ông Nguyễn Phúc D trị giá 1.190.000; 02 bình ắc quy đồng của ông Dương Thanh T trị giá 5.040.000; 01 mô tơ bơm nước của ông Lê Văn K1 trị giá 1.100.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.645.000 đồng. Hành vi của Cao Tấn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động nên đã rủ rê Dương Quốc K là trẻ em phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú, đã bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Hành vi của Dương Quốc K cùng Đ trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đồng thời không chứng minh được yếu tố đồng phạm và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Phạm Chí H2 trong vụ án nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Thiệt hại của các bị hại là do bị cáo và em K gây ra nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường. Tuy nhiên, em K là người dưới 15 tuổi nên cha, mẹ em K là ông D1 và bà H1 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do em K gây ra. Thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và cha, mẹ của em K là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận tỷ lệ bồi thường là Đ 75%, K 25%. Do đó cần buộc bị cáo Đ và ông D1, bà H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho ông Dương Thanh T 5.040.000 đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 3.780.000 đồng và ông D1, bà H1 là 1.260.000 đồng.

- Bồi thường cho ông Lê Văn K1 1.100.000 đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 825.000 đồng và ông D1, bà H1 là 275.000 đồng.

- Bồi thường cho ông Lâm Thanh P 1.080.000 đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 810.000 đồng và ông D1, bà H1 là 270.000 đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Phúc D 1.190.000 đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 892.500 đồng và ông D1, bà H1 là 297.500 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường 6.307.500 đồng, ghi nhận đã nộp xong. Bà H1 và ông D1 phải bồi thường 2.102.500 đồng.

[7.2] Trường hợp tài sản của ông D1, bà H1 không đủ để bồi thường mà em K có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu.

[8] Về vật chứng: Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ- đen, biển số 70L1-503.94, số khung: RLHJA3823GY011045, số máy: JA38E- 0032236, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại, không có nhãn hiệu, dài 73cm, lưỡi màu bạc đã rỉ sét dài 23cm, cán màu xanh dài 60cm là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự, ông D1 và bà H1 chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Cao Tấn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Cao Tấn Đ 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Cao Tấn Đ và ông Dương Văn D1, bà Dư Thúy H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho ông Dương Thanh T 5.040.000 (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 3.780.000 (ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng và ông D1, bà H1 là 1.260.000 (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Bồi thường cho ông Lê Văn K1 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 825.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và ông D1, bà H1 là 275.000 (hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

- Bồi thường cho ông Lâm Thanh P 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng và ông D1, bà H1 là 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Phúc D 1.190.000 (một triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng, trong đó phần của bị cáo Đ là 892.500 (tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng và ông D1, bà H1 là 297.500 (hai trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Tổng cộng: bị cáo phải bồi thường 6.307.500 (sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng. Khấu trừ số tiền 6.307.500 (sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu theo biên lai thu tiền số 0005961 ngày 30/6/2021, ghi nhận bị cáo đã nộp xong. Bà H1 và ông D1 phải bồi thường 2.102.500 (hai triệu một trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng. Trường hợp tài sản của ông D1, bà H1 không đủ để bồi thường mà em K có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ- đen, biển số 70L1-503.94, số khung: RLHJA3823GY011045, số máy: JA38E-0032236, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại, không có nhãn hiệu, dài 73cm, lưỡi màu bạc đã rỉ sét dài 23cm, cán màu xanh dài 60cm.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Cao Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự, ông Dương Văn D1 và bà Dư Thúy H1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bà H1, bà V và em K có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông S, ông T, ông D, ông K1, ông P và ông D1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Bị cáo; đương sự;
- THÁ phạt tù;
- Chi cục THA huyện Bến Cầu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu bp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y